

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 36/2021/HNGĐ – ST**

**Ngày: 10/6/2021**

*V/v “Xin ly hôn”*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Đức Thọ
2. Bà Nguyễn Kim Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Bà Phạm Thị Ngọc D** – sinh năm: 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61, tổ 2, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* **Ông Điều Văn P** – sinh năm: 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đông, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Điều Văn P tự nguyện chung sống năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 05/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Nay bà D xin ly hôn với ông P.

Về con chung: có 02 con tên Điều Văn H2, sinh ngày 30/10/2016 và Điều Văn H1, sinh ngày 20/02/2018. Khi ly hôn, bà D xin nuôi con tên Điều Văn H1, đồng ý giao con tên Điều Văn H2 cho ông P nuôi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Bà D và ông P không nợ ai và không ai nợ lại.

*\* Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Điều Văn P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay bà D xin ly hôn ông P cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Điều Văn H2, sinh ngày 30/10/2016 và Điều Văn H1, sinh ngày 20/02/2018. Khi ly hôn, ông P đồng ý để bà D nuôi con tên Điều Văn H1, ông P nuôi con tên Điều Văn H2, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Bà D và ông P không nợ ai và không ai nợ lại.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D;

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc D với ông Điều Văn P.

+ Về con chung: Giao con tên Điều Văn H1 cho bà D nuôi dưỡng, giao con tên Điều Văn H2 cho ông P nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Điều Văn P nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P cư trú tại ấp Thạnh Đông, xã L, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D và bị đơn ông Điều Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông P tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lộc Ninh, vì vậy hôn nhân của bà D và ông P là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà D vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5/2020, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay bà D xác định không còn tình cảm với ông P và yêu cầu được ly hôn. Ông P cũng đồng ý ly hôn với bà D nhưng yêu cầu giải quyết vắng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[2.2] Về con chung: Ông P và bà D có 02 con tên Điều Văn H2, sinh ngày 30/10/2016 và Điều Văn H1, sinh ngày 20/02/2018. Khi ly hôn, bà D và ông P thỏa thuận bà D nuôi con tên Điều Văn H1, ông P nuôi con tên Điều Văn H2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà D và ông P không nợ ai, không ai nợ lại bà D, ông P.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa

án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà D phải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc D và ông Điều Văn P.

**2. Về con chung:** Bà D nuôi con tên Điều Văn H1, sinh ngày 20/02/2018. Ông P nuôi con tên Điều Văn H2, sinh ngày 30/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D, ông P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

4. Về án phí: Bà D chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019580 ngày 16/3/2021.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND xã L
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kiều Chinh**